

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công công tác của Bộ trưởng và các Thứ trưởng

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo yêu cầu công tác của Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Nguyên tắc phân công

a) Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo quy định tại các Luật chuyên ngành, Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

b) Bảo đảm thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Thứ trưởng theo quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ, của Bộ Tư pháp và các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý của Bộ Tư pháp.

c) Bảo đảm chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực công tác, tạo điều kiện để lãnh đạo Bộ Tư pháp nắm và hiểu rõ các mặt công tác khác của Ngành.

d) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa và có sự điều chỉnh phù hợp. Khi có sự điều chỉnh việc phân công công tác giữa các Thứ trưởng, các Thứ trưởng phải bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan cho nhau và báo cáo Bộ trưởng.

đ) Bảo đảm tính hợp lý, hiệu lực, hiệu quả và thuận lợi trong giải quyết công việc.

2. Quan hệ công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

a) Bộ trưởng là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu Bộ, lãnh đạo công tác của Bộ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền

hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất quản lý công tác tư pháp trong phạm vi cả nước; trực tiếp chỉ đạo, điều hành những vấn đề lớn, quan trọng, mang tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ.

b) Bộ trưởng phân công các Thứ trưởng giúp Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo và xử lý thường xuyên, toàn bộ các công việc trong các lĩnh vực, đơn vị và địa bàn công tác được phân công. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng trực tiếp xử lý công việc đã phân công cho các Thứ trưởng.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, xử lý công việc; sử dụng quyền hạn của Bộ trưởng và nhân danh Bộ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, giải quyết các công việc thuộc các lĩnh vực, đơn vị, địa bàn công tác được phân công. Thứ trưởng không giải quyết các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Thứ trưởng trừ trường hợp được Bộ trưởng phân công.

Trong khi thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực, đơn vị, địa bàn do Thứ trưởng khác phụ trách thì các Thứ trưởng chủ động phối hợp với nhau giải quyết. Trường hợp các Thứ trưởng có ý kiến khác nhau hoặc liên quan đến lĩnh vực, đơn vị, địa bàn do Bộ trưởng trực tiếp phụ trách thì Thứ trưởng đang giải quyết công việc báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

c) Căn cứ tình hình thực tế, để đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chung của Bộ, Bộ trưởng sẽ xem xét, điều chỉnh việc phân công công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng quy định tại Điều 3 Quyết định này.

d) Bộ trưởng và các Thứ trưởng duy trì các cuộc họp giao ban Lãnh đạo Bộ định kỳ theo Quy chế làm việc của Bộ hoặc đột xuất khi cần thiết để phối hợp xử lý công việc.

Điều 2. Nội dung công tác được phân công và trách nhiệm, quyền hạn của Thứ trưởng

Thứ trưởng giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Bộ trưởng, chủ động giải quyết công việc và chịu trách nhiệm về công việc được phân công, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, hàng năm, các cơ chế, chính sách, các đề án, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ trình Bộ trưởng ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ được phân công.

2. Đề xuất hoặc báo cáo Bộ trưởng các điều kiện về công tác tổ chức cán bộ, tài chính, thi đua khen thưởng và các điều kiện khác để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ; về duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính, đoàn kết nội bộ, chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng xảy ra ở các lĩnh vực, đơn vị phụ trách. Kịp thời báo cáo Bộ trưởng về những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm; những vấn đề lớn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, địa phương; những vấn đề do Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp chỉ đạo; những vấn đề mới phát sinh chưa có trong quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các nhiệm vụ công tác tư pháp; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề nghị Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật cho phù hợp; xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

4. Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền được phân công và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành, địa phương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ; chủ động phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức, các hội nghề nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với Bộ trưởng các chủ trương, chính sách, phương thức, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ đối với các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 3. Phân công công tác cụ thể của Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh

a) Lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ; những công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ và Bộ trưởng được quy định trong Luật Tổ chức Chính phủ, Quy chế làm việc của Chính phủ, của Bộ Tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch công tác dài hạn, 05 năm và hàng năm;
- Công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ;
- Quyết định các vấn đề lớn về công tác xây dựng pháp luật; cải cách hành chính; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ;

triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là Đề án 06); kế hoạch - tài chính của Bộ, Ngành theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp, ủy quyền quản lý của Bộ;

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc phạm vi, quyền hạn của Bộ;

- Nghiên cứu chiến lược và khoa học pháp lý.

c) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan Trung ương của Đảng, trừ những cơ quan, địa phương đã được phân công cho các Thứ trưởng.

d) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Chính phủ, thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công.

đ) Phụ trách đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý.

e) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh

a) Thực hiện nhiệm vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ.

b) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Xây dựng và theo dõi chung việc thi hành pháp luật quốc tế;

- Hợp tác quốc tế;

- Công nghệ thông tin; trực tiếp giúp Bộ trưởng chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ; triển khai thực hiện Đề án 06;

- Công tác văn phòng; bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Bộ;

- Công tác cải cách hành chính;

- Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Công tác quốc phòng, an ninh của cơ quan Bộ; công tác công đoàn, thanh niên, cựu chiến binh, vì sự tiến bộ của phụ nữ;

- Thi đua, khen thưởng; công tác hội luật gia; các công việc về tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ.

c) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

d) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

đ) Phụ trách các đơn vị: Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Cục Công nghệ thông tin.

e) Phụ trách Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Bộ Tư pháp, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Tư pháp, Chi hội Luật gia Bộ Tư pháp.

g) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình.

3. Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Xây dựng và theo dõi chung việc thi hành pháp luật về hình sự, hành chính;
- Kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;
- Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
- Công tác pháp chế;
- Đào tạo luật các cấp học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Y tế và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc, Trường Cao đẳng Luật miền Trung, Trường Cao đẳng Luật miền Nam.

đ) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam.

4. Thứ trưởng Mai Lương Khôi

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Thi hành án dân sự, hành chính;
- Hỗ trợ tư pháp;
- Công tác kế hoạch - tài chính của Bộ, Ngành theo quy định về phân công, phân cấp quản lý của Bộ;
- Đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp.

b) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục Kế hoạch - Tài chính, Học viện Tư pháp.

đ) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh: Quảng Ngãi, Kon Tum, Gia Lai, Bình Định, Đắk Lắk, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận.

5. Thứ trưởng Nguyễn Thanh Ngọc

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Hành chính tư pháp (hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi);
- Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Trợ giúp pháp lý;
- Xuất bản, báo chí.

b) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các

cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Cục Hành chính tư pháp, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam, Nhà Xuất bản Tư pháp.

đ) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

6. Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tú

a) Giúp Bộ trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Công tác quản lý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Xây dựng và theo dõi chung việc thi hành pháp luật về dân sự, kinh tế;

- Đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Bồi thường nhà nước.

b) Phối hợp công tác của Bộ Tư pháp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội, Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và các địa phương được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước.

đ) Chỉ đạo công tác tư pháp của các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1128/QĐ-BTP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phân công công tác của Bộ trưởng và các Thứ trưởng, Thông báo số 366/TB-BTP ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tư pháp về phân công công tác tạm

thời của Bộ trưởng và các Thứ trưởng, Thông báo số 1268/TB-BTP ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc phân công tạm thời các Thứ trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác của Bộ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tổ chức chính trị-xã hội Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hải Ninh